

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 07-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Hà Công Pênh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Khà Y S, sinh năm 1972 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Xóm Th, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khà A D (đã chết), và bà Khà Y D (đã chết), có chồng là Giàng A Th sinh năm 1969 và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 16/5/2019 chuyển tạm giam ngày 25/5/2019. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm T, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/5/2019, tổ công tác của Công an huyện M phối hợp với tổ công tác số 3 Công an tỉnh Hòa Bình đã đến lán nương của gia đình Khà Y S tại xóm T, xã C, huyện Mai Châu để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi thổ cẩm Sáng đang đeo trên người có 01 túi nilon màu xanh chứa 80 viên nén hình trụ (02 viên màu xanh, 78 viên màu hồng), S khai nhận đó là ma túy tổng hợp của

S. Tổ công tác đã dẫn giải đối tượng về trụ sở Đoàn Công an T để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Khà Y S khai nhận về nguồn gốc số ma túy tổng hợp trên như sau:

Vào ngày 15/5/2019, S đang đi bộ trên đường trong xóm Th, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì gặp Giàng A V, sinh năm 1978, trú tại xóm Th, xã H, huyện M. Trong lúc nói chuyện S đã hỏi và mua được 82 viên ma túy tổng hợp được gói trong 01 gói nilon màu xanh hết số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S cất giấu trong túi thổ cẩm đang đeo trên người và đi về nhà, sau đó S một mình đi bộ xuống lán nường của gia đình thuộc địa phận xóm T, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đến sáng ngày 16/5/2019 khi S đang ngồi thêu vải thổ cẩm trước cửa lán thì có Bùi Văn H đến hỏi mua ma túy. Tại lán nường nhà mình, Sáng đã bán cho H 02 viên ma túy tổng hợp được số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/5/2019, khi Khà Y S đang ở trước cửa lán nường thì tổ công tác đến kiểm tra và bắt quả tang S đang tàng trữ 80 viên nén hình trụ.

Tiến hành cân, xác định khối lượng 80 viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong mang tên Khà Y S là 7,96 gam.

Tại bản kết luận giám định số 108/KLGD-CAT-PC09 ngày 14/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Các viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Khà Y S gửi giám định có tổng khối lượng 7,96 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 39/CT - VKS - HS ngày 02/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Khà Y S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bị cáo Khà Y S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 (bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không đi học, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế) Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Khà Y S từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 5,86 gam Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ bao gói sau khi giám định đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại ngay 01 chiếc điện thoại di động cũ nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có hai sim điện thoại cho Khà Y S, do không dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Bùi Văn H mà có.

Về các vấn đề khác:

- Đối với Bùi Văn H là đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy với bị cáo nhưng đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

- Đối với Giàng A V, kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh V là người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Bị cáo nhận thấy không cần tranh luận vấn đề gì. Do cần tiền tiêu nên đã bán ma túy kiếm lời. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: Anh và bị cáo S không có mối quan hệ gì, chỉ là quen biết, H có được mua 02 viên ma túy tổng hợp với bị cáo S với số tiền là 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Đến nay Bùi Văn H không có ý kiến thay đổi lời khai, bổ sung lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán kiếm lời như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản đối chất, lời khai của Bùi Văn H, vật chứng thu được và kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/5/2019 tại khu vực lán nướng của gia đình Khà Y S ở khu vực xóm T, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Khà Y S thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Sáng ngày 16/5/2019, S đã bán cho anh Bùi Văn H 02 viên ma túy thu được số tiền 100.000 đồng. Do đó Khà Y S có hành vi mua bán trái phép 7,96 gam Methamphetamine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bị xã hội lên án. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo đã mua, bán ma túy nhằm mục đích lấy tiền lấy lãi chi tiêu. Trong khi nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì muốn có tiền một cách nhanh chóng, dễ dàng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không đi học không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, truy thu tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Khà Y S phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Khà Y S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Khà Y S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ bao gói sau khi giám định đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phòng bị.

- Trả lại ngay 01 chiếc điện thoại di động cũ nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có hai sim điện thoại cho Khà Y S.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Bùi Văn H mà có.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 10/THA ngày 05/11/2019 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Bị cáo Khà Y S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã H
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng